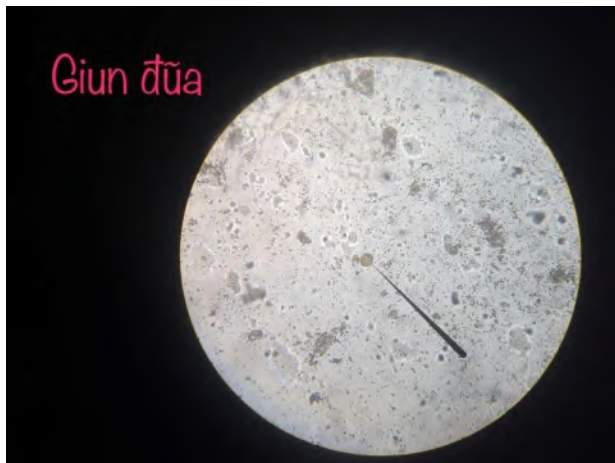
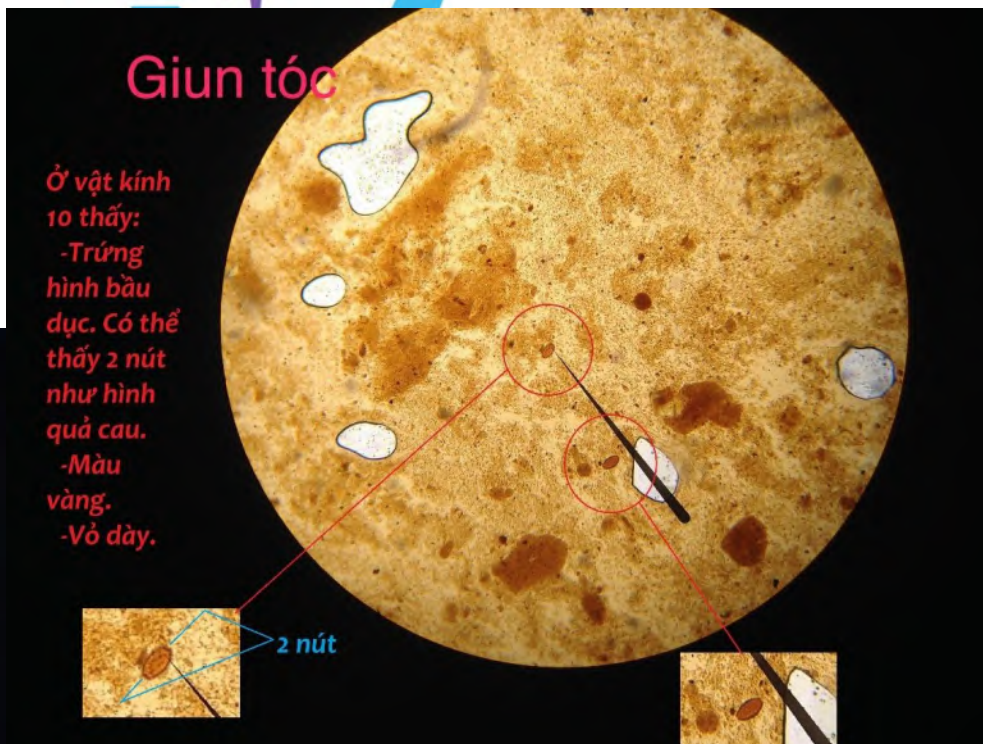


1 Vật kính x10 (x4)

- Trứng giun đũa (*Ascaris lumbricoides*)

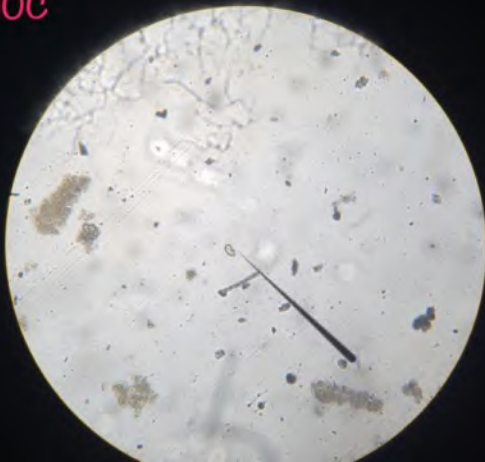


- Trứng giun tóc (*Trichuris trichiura*)



- Trứng giun móc/mỏ (*Ancylostoma duodenale* / *Necator americanus*)

Giun móc



Giun móc mỏ

Trên vật kính 10 thấy:

- Trứng hình bầu dục.
- Trong suốt.
- Vỏ mỏng, trong suốt.
- Nhân sẫm màu, thường thấy đã phân chia.



Giun móc mỏ

Ở vật kính 10 thấy:

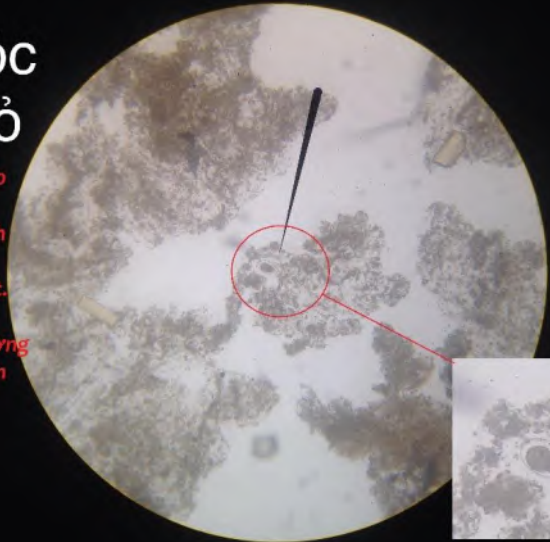
- Trứng hình bầu dục.
- Trong suốt.
- Vỏ mỏng trong suốt.
- Nhân sẫm thường thấy đã phân chia.



Móc mỏ

Ở vật kính 10 thấy:

- Trứng hình bầu dục.
- Trong suốt.
- Vỏ mỏng.
- Nhân thường thấy đã phân chia.



- Trứng giun kim (*Enterobius vermicularis*)

Giun kim



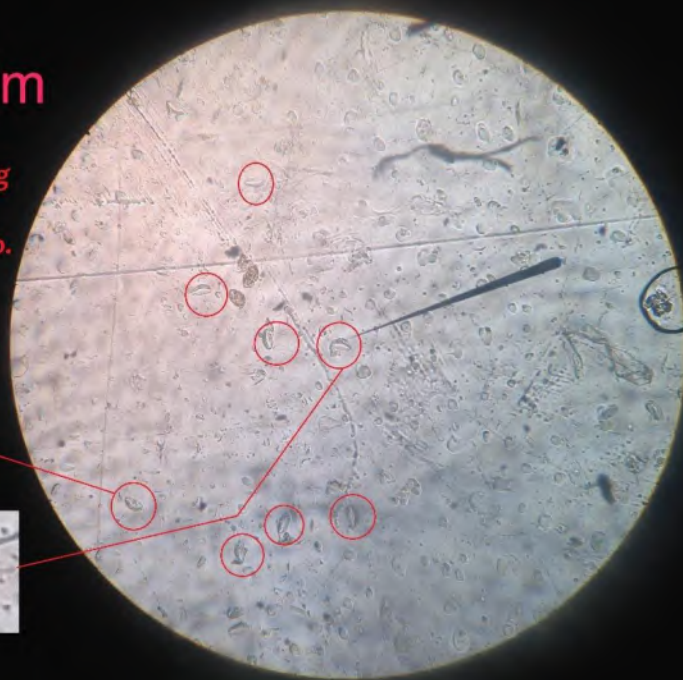
Giun kim

Ở vật kính 10 thấy:

- Hình bầu dục không cân đối, lép về một bên trông như ạt gạo.
- Trong suốt.
- Vỏ mỏng nhẵn.
- Nhân thường thấy có ấu trùng.



Ấu trùng



- Trứng sán lá ruột (*Fasciolopsis buski*)

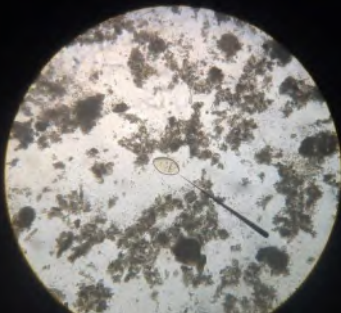


Sán lá ruột

Ở vật kính 10 thấy:

- Hình bầu dục.
- Có nắp nhỏ ở đầu.
- Kích thước lớn nhất trong các trứng giun sán ký sinh ở đường tiêu hóa.
- Màu vàng nhạt (để mở max chắn sáng).
- Vỏ mỏng nhẵn.
- Nhân là 1 khối chiết quang.

Trứng sán lá ruột



Sán lá ruột

Trên vật kính 10 thấy:

- Trứng hình bầu dục có nắp nhỏ.
- Màu vàng nhạt.
- Vỏ mỏng nhẵn.
- Nhân là 1 khối TB chiết quang.

T. Slr

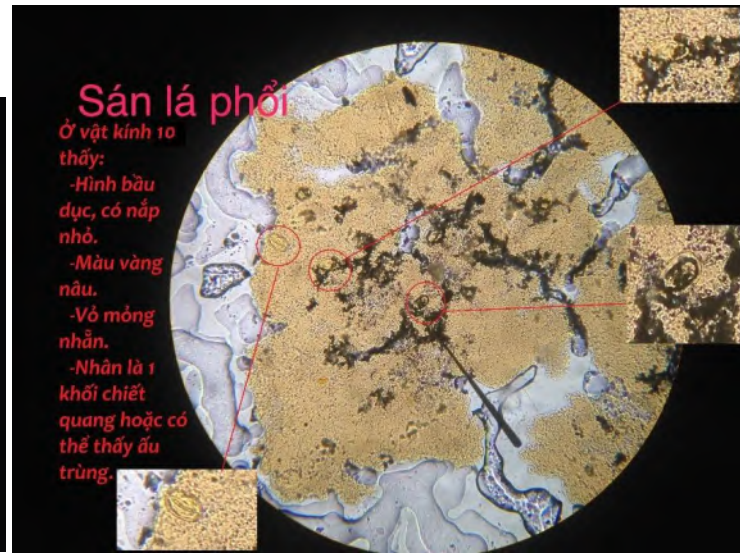
Ở vật kính 10 thấy:

- Trứng hình bầu dục có nắp nhỏ.
- Màu vàng nhạt.
- Vỏ mỏng nhẵn.
- Nhân là một khối TB chiết quang.

Nắp (Không chắc)

Nắp

- Trứng sán lá phổi (Paragonimus westermani)



- Trứng sán dây (taenia)
 - + Trứng sán dây lợn (taenia solium)
 - + Trứng sán dây bò (taenia saginata)



- Ấu trùng giun chỉ (wuchereiria bancrofti/Brugia malayi)

Thân ấu trùng uốn éo đều đặn, chứa các hạt nhiễm sắc
Bao ngoài là một lớp vỏ gọi là "áo".



- Con chấy (Pediculus humanus)

Chấy cái



Chấy đực



Chấy cái:
 -Cơ thể chia 3 phần:
 +Đầu có 2 ăng ten.
 +Ngực 3 đốt mang 3 cặp chân với móng phát triển.
 +Bụng 9 đốt, chấy cái cuối bụng có 2 chùy.



Chấy đực:
 -Cơ thể chia 3 phần:
 +Đầu có 2 ăng ten.
 +Ngực có 3 đốt với 6 chân có móng phát triển.
 +Bụng có 9 đốt và con đực cuối bụng hơi nhọn.



- Con rận bẹn (Phthirus pubis)



Rận bẹn

-Rận bẹn thuộc lớp côn trùng với cơ thể chia 3 phần rõ rệt.
 -Có 6 chân khỏe mạnh, móng phát triển.
 -Dài khoảng 1.5-2 mm; ngực rộng, bụng ngắn.



Không "mecha" và đẹp như chấy

- Bộ chét (Aphaniptera, Siphonaptera)

Bọ chét đực k lược



Bọ chét đực có lược (1 lược ngực)



Bọ chét cái k lược



Bọ chét cái có lược (2 lược)



- Đầu muỗi

➤ + Muỗi thường (Culicinae)

Đầu muỗi Culicinae(cái)



Đầu muỗi Culicinae(đực)



Đầu muỗi cái

Culicinae:

- Râu thưa.
- Xúc biện ngắn hơn vòi.

Vòi

Râu

Xúc biện



Đầu muỗi đực Culicinae:

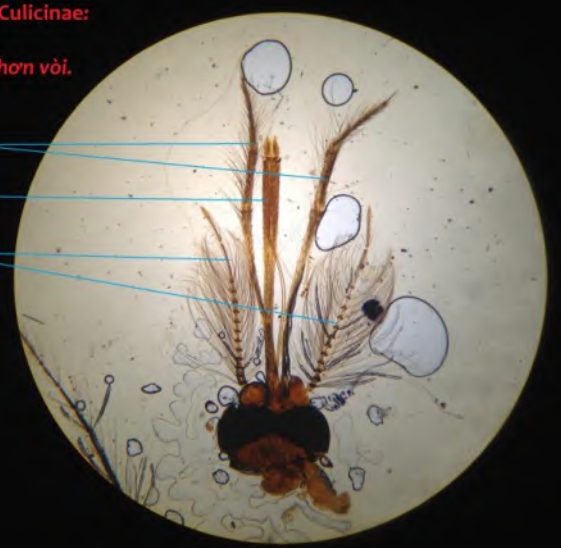
-Râu rậm.

- Xúc biện dài hơn vòi.

Xúc biện

Vòi

Râu



➤ + Muỗi Alopelinae

Đầu muỗi Anophelinae(cái)



Đầu muỗi anophelinae (đực)



Đây là: đầu muỗi cái Anophelinae:

- Râu thưa.
- Xúc biện dài bằng vòi



Đây là đầu muỗi đực Anophelinae:

- Râu rậm.
- Xúc biện dài bằng vòi.



- Con ve (Ixodinae)

Ve đực



Ve cái



Ve cứng thuộc lớp nhện: 8 chân, cơ thể thành 1 khối không phân chia rõ các phần đầu- ngực- bụng. Đây là con đực do có mai lưng phủ kín toàn thân và có mai bụng. Mai lưng phủ kín thân có màu đậm.

Ve cứng (Ixodinae):
- Cơ thể 1 khối không chia rõ các phần.
- Có 8 chân, thuộc lớp nhện.
- Đây là con cái do có phần mai lưng nhỏ, không có mai bụng.

Vết mai lưng chỉ che một phần thân của con cái

- Ấu trùng mò (Thrombicula)

Ấu trùng mò đỏ

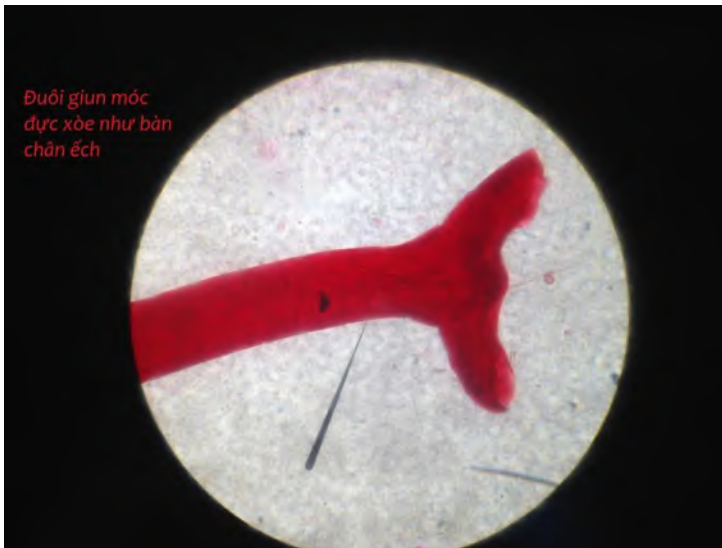
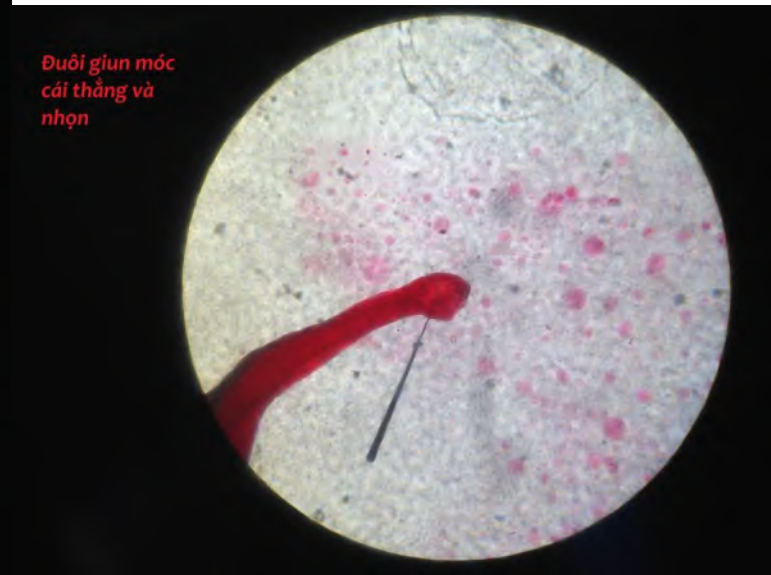


X10

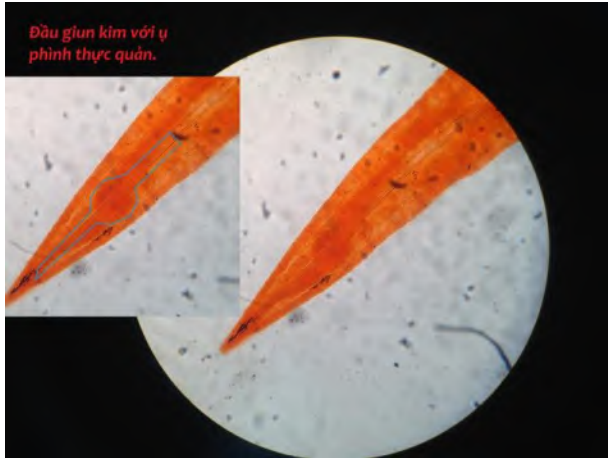
Ấu trùng mò đỏ màu cam, có 6 chân, nhiều lông, thân tròn, ngắn và thành 1 khối.



- Con trưởng thành Giun móc/ giun mỏ (*Ancylostoma duodenale*/ *Necator americanus*)

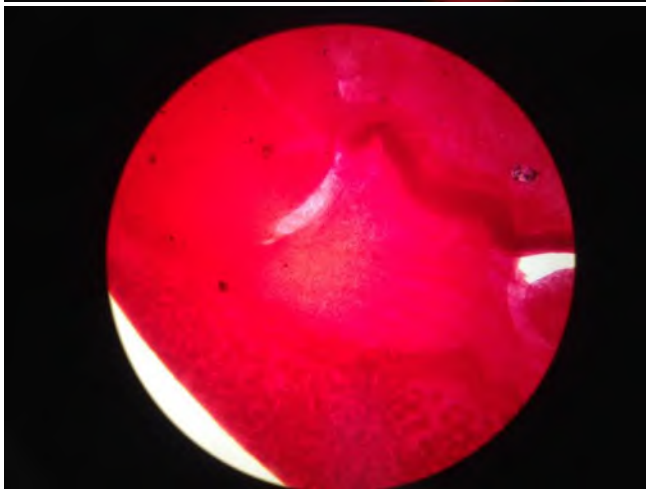
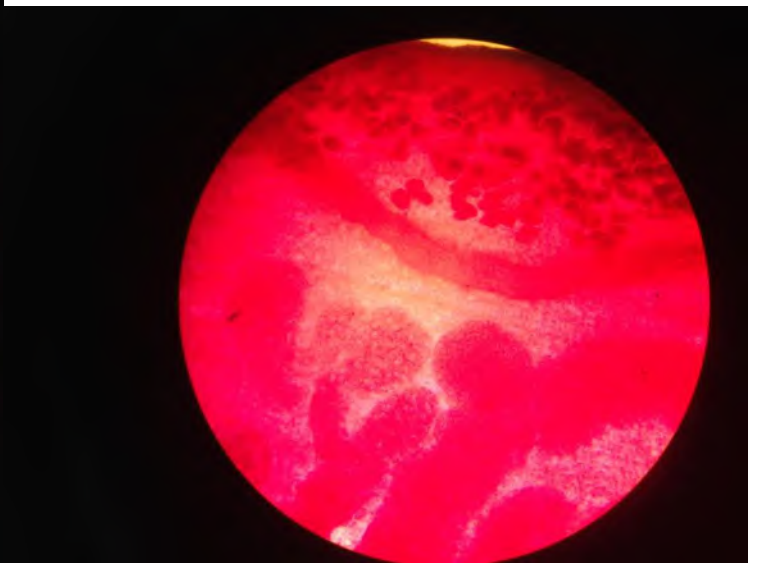
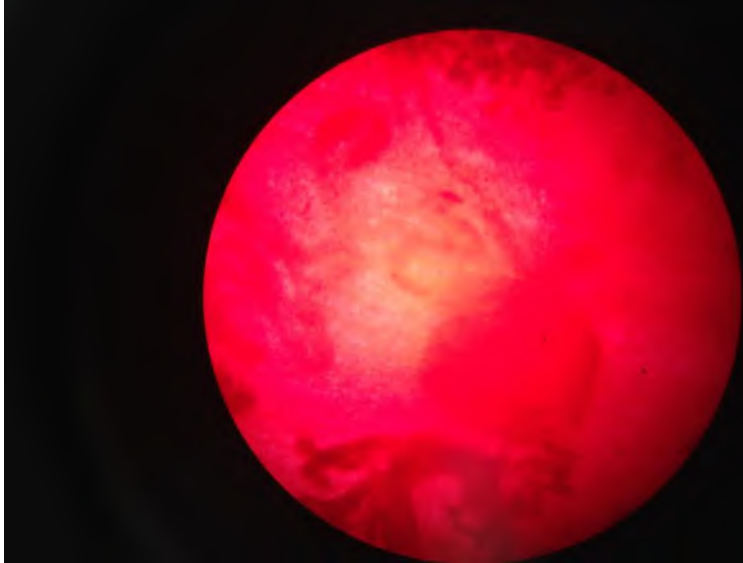
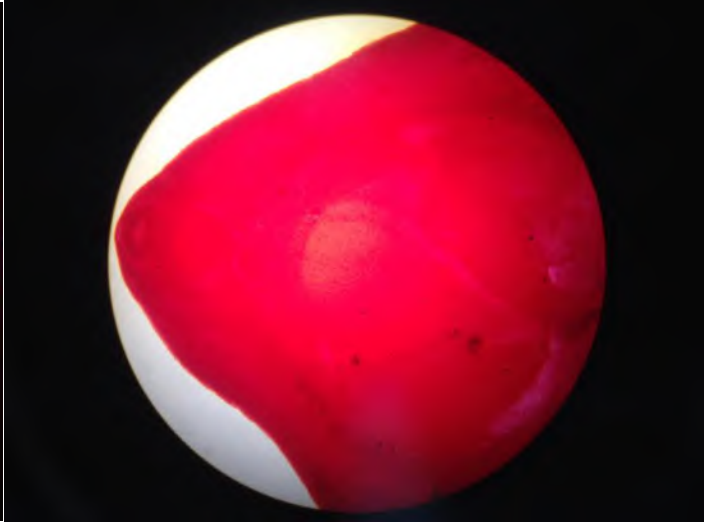
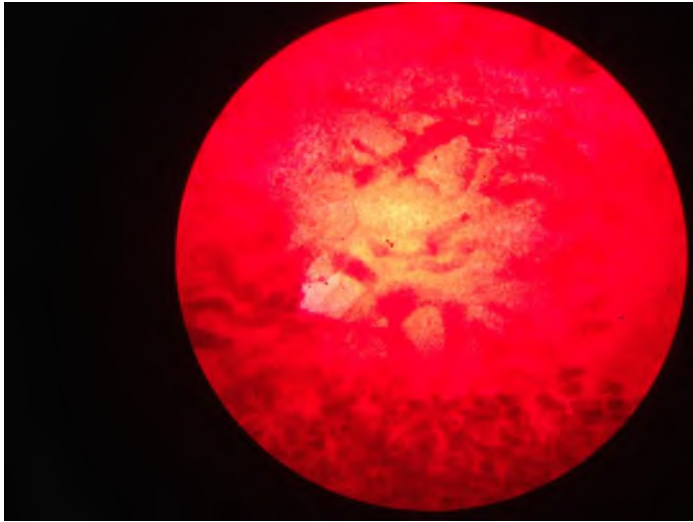


- CTT Giun Kim (*Enterobius vermicularis*)

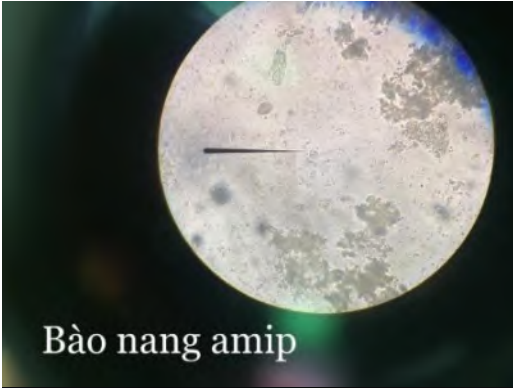
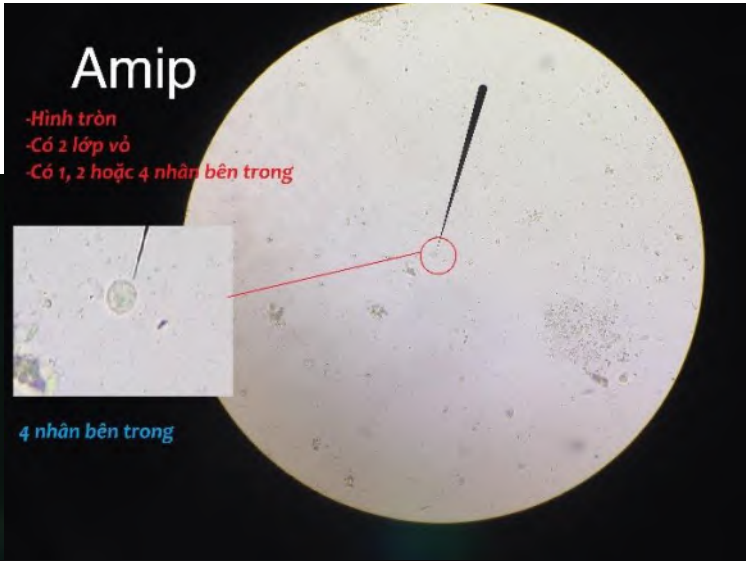




- CTT Sán lá ruột (*Fasciolopsis buski*)





2 Vật kính x40

Vật Kính x40		
Bào nang amip	 <p>Bào nang amip</p>	 <p>Amip</p> <ul style="list-style-type: none">-Hình tròn-Có 2 lớp vỏ-Có 1, 2 hoặc 4 nhân bên trong <p>4 nhân bên trong</p>
Bào nang	 <p>Bào nang amip:</p> <ul style="list-style-type: none">-Hình tròn.-Có 2 lớp vỏ.-Trong có 1, 2 hoặc 4 nhân.	 <p>Amip</p>

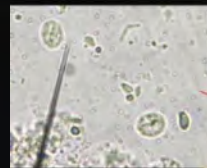
Bào nang
Giardia
lamblia

Thể bào nang của trùng roi
(Giardia lamblia):
-Hình bầu dục.
-Trong nguyên sinh chất thấy
rõ cuộn roi chăng chặt như sợi
chỉ. Không nhìn rõ nhân.



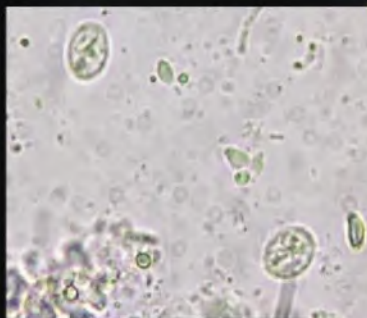
Bào nang của trùng roi (Giardia):

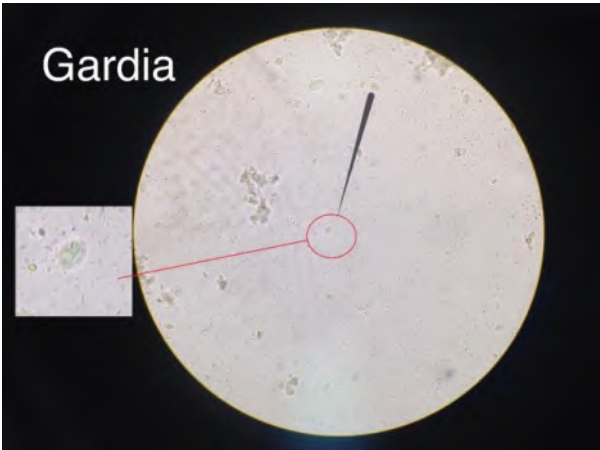
- Hình bầu dục.
- Không nhìn rõ nhân, trong nguyên sinh chất thấy cuộn roi.



Thể bào nang của trùng roi (Giardia lamblia):

- Hình bầu dục.
- Không nhìn rõ nhân.
- Thấy rõ roi cuộn trong nguyên sinh chất.



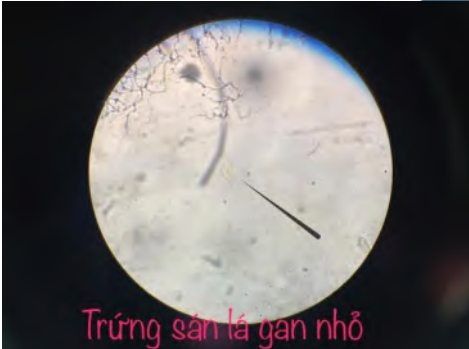


Gardia



Bào nang Giardia

Sán lá gan nhỏ
(Clonorchis sinensis/
Opisthorchis viverini)



Trứng sán lá gan nhỏ



Sán lá gan nhỏ

- Trông như hạt
vừng ở vật
kính 10. ở vật
kính 40 thấy:
- Hình bầu dục có nắp nhỏ.
 - Màu vàng nhạt.
 - Vỏ mỏng, nhẵn.
 - Thường thấy ấu trùng bên trong.



Sán lá gan nhỏ

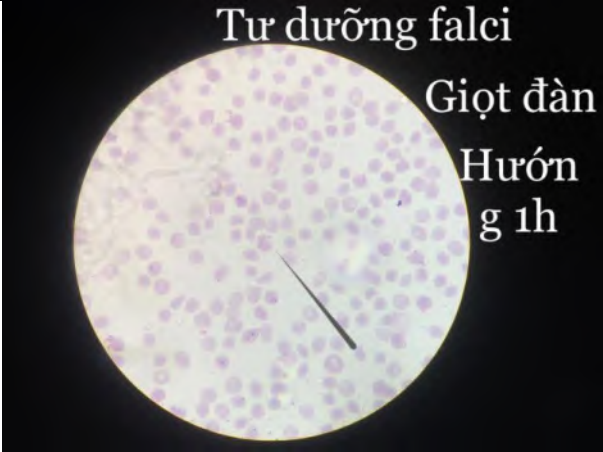

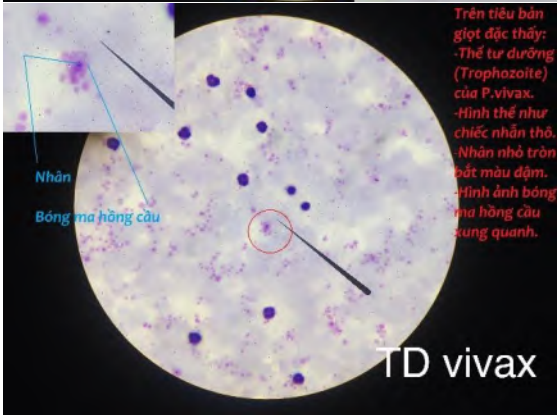
- Ở vật kính 40 thấy:
- Hình bầu dục có nắp nhỏ.
 - Màu vàng nhạt.
 - Vỏ mỏng, nhẵn.
 - Thấy ấu trùng bên trong.

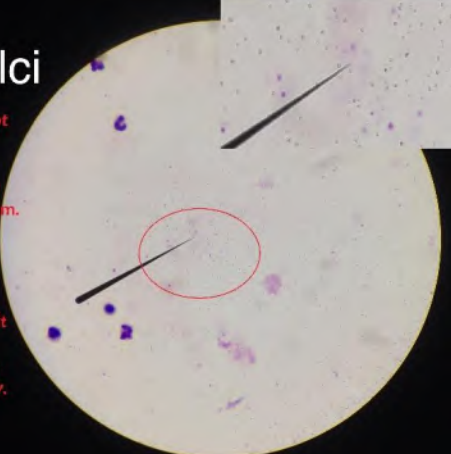
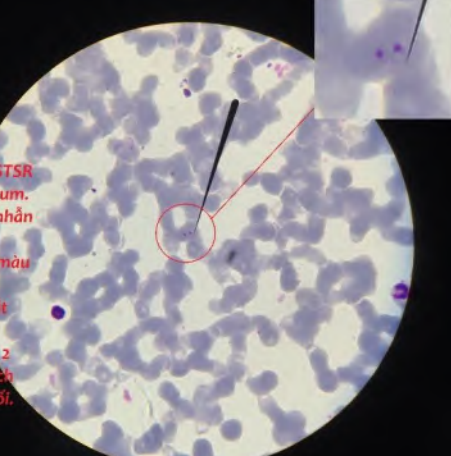
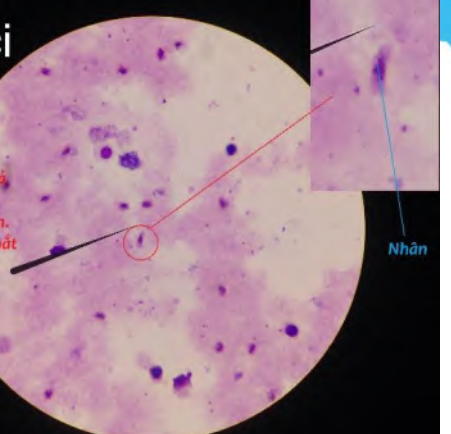

Nắp
Ấu trùng trong trứng

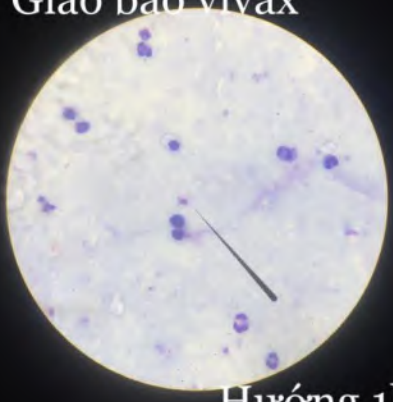


Gan <

3 Vật kính x100

	Plasmodium Falciparum	Plasmodium Vivax
Thể tư dưỡng	<div><p>Tư dưỡng falci</p><p>Giọt đàn</p><p>Hưón g 1h</p></div>	<div><p>TD vivax</p><p>Trên tiêu bản giọt đặc thấy:</p><ul style="list-style-type: none">-Thể tư dưỡng (Trophozoite) của KTSR P.vivax.-Hình thể giống chiếc nhân thỏ, dày hơn P.falciparum (thấy được tương đối vành nhân).-Nhân tròn nhỏ bắt màu đỏ.-Nguyên sinh chất bắt màu xanh.<p>Có thể thấy bóng ma hồng cầu</p></div> <div><p>Nhân</p><p>Bóng ma hồng cầu</p><p>Trên tiêu bản giọt đặc thấy:</p><ul style="list-style-type: none">-Thể tư dưỡng (Trophozoite) của P.vivax.-Hình thể như chiếc nhân thỏ. Nhân nhỏ tròn bắt màu đậm.-Hình ảnh bóng ma hồng cầu xung quanh.<p>TD vivax</p></div>

	<div><h3>TD falci</h3><p>Trong tiêu bản giọt đặc thấy:</p><ul style="list-style-type: none">-Thể tư dưỡng (Trophozoite) của KSTSR <i>P.falciparum</i>.-Hình dạng như chiếc nhẫn thanh mảnh, vành nhân mờ.-Nhân tròn nhỏ bất màu đỏ thẫm.-Nguyên sinh chất bất màu xanh, mờ.</div> 	
	<div><h3>TD Falci</h3><ul style="list-style-type: none">-Tiêu bản máu đẫm.-Thể tư dưỡng (Trophozoite) của KSTSR <i>Plasmodium falciparum</i>.-Hình thể như chiếc nhẫn thanh và gọn.-Nhân nhỏ, tròn bất màu sẫm.-Nguyên sinh chất bất màu nhạt.-Trong 1 hồng cầu có 2 KST, hình dạng và kích thước không thay đổi.</div> 	
Thể giao bào	<div><h3>GB falci</h3><p>Trên tiêu bản giọt đặc thấy:</p><ul style="list-style-type: none">-Thể giao bào (Gametocyte) của <i>P.falciparum</i>.-Hình thể giống quả chuối/dưa chuột.-Nhân bất màu sẫm.-Nguyên sinh chất bất màu tím hồng.</div>  <p>Nhân</p>	<div><h3>GB vivax</h3><p>Trên tiêu bản giọt đặc thấy:</p><ul style="list-style-type: none">-Thể giao bào (Gametocyte) của <i>P.vivax</i>.-Hình tròn hoặc bầu dục. Kích thước lớn.-Nhân bất màu đỏ, NSC bất màu xanh.</div>  <p>Nhân</p>

		<p>Giao bào vivax</p>  <p>Hướng 1h</p>
--	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

